TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 743/2024/DS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chí

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V; Trụ sở chính: số 89 đường, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Lâm Quang B, sinh năm 1997; địa chỉ liên lạc: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 2939/2024/UNC/UQ-VPB ngày 19 tháng 4 năm 2024).

- *Bị đơn:* Ông Võ Trung T, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: số 1D/12 Đường C, phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông B và ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lâm Quang Biên là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 25/8/2022, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V (viết tắt là Ngân hàng) và ông Võ Trung T ký giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử LN2008202689796 được ký ngày 25/08/2020 có nội dung:

Số tiền cho vay là 339,000,000 đồng (ba trăm ba mươi chín triệu đồng).

Mục đích vay là: Phục vụ nhu cầu đời sống

Lãi suất16%/năm, biên độ điều chỉnh là 8%.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nên trên, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ vay sang sợ quá hạn kể từ ngày 15/03/2023.

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 22/8/2024 của ông T là:

Nợ gốc : 201,389,677 đồng

Nợ lãi : 79.230.671 đồng

Tổng cộng : 280.620.348 đồng

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Võ Trung T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng tiền nợ tính đến ngày 22/8/2024 là 280.620.348 (hai trăm tám mươi triệu sáu trăm hai mươi ngàn ba trăm bốn mươi tám) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật (trong đó, nợ gốc là 201,389,677 đồng, nợ lãi là 79.230.671 đồng).

- Ông Võ Trung T tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 23/8/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử LN2008202689796 được ký ngày 25/08/2020.

2. *Bị đơn – ông Võ Trung T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Ông T cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Ông B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của ông B phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông T nhưng ông T vắng mặt, không nộp *(gửi)* cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Căn cứ giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử LN2008202689796 được ký ngày 25/08/2020 và bảng kê tính lãi ngày 22/8/2024 của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu ông T trả cho Ngân hàng tổng số nợ gốc và nợ

lãi tính đến ngày 22/8/2024 là 280.620.348 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, Ngân hàng yêu cầu ông T tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 23/8/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử LN2008202689796 ngày 25/08/2020 là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên Ngân hàng yêu cầu ông Ttrả nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Võ Trung T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 22/8/2024 là 280.620.348 (hai trăm tám mươi triệu sáu trăm hai mươi ngàn ba trăm bốn mươi tám) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó: nợ gốc là 201,389,677 (hai trăm lẽ một triệu ba trăm tám mươi chín ngàn sáu trăm bảy mươi bảy) đồng, nợ lãi là 79.230.671 (bảy mươi chín triệu hai trăm ba mươi ngàn sáu trăm bảy mươi mốt) đồng.

Kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2024, ông T tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử LN2008202689796 ngày 25/08/2020 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 6.107.245 (sáu triệu một trăm lẽ bảy ngàn hai trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23P số 0013039 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông T phải nộp số tiền án phí là 14.031.017 đồng (mười bốn triệu không trăm ba mươi mốt ngàn không trăm mười bảy) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào